

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ M'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 49/2020/DS- ST

Ngày 21 - 9 -2020

V/v: *Tranh chấp phường*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần hội đồng xét xử gồm có:***

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Thắng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Minh Mẫn và ông Đinh Công Thế
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2020/TLST - DS ngày 18 tháng 02 năm 2020, về việc “*Tranh chấp Phường*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2020/DS-ST ngày 03/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T P, xã E D, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị T (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P P, xã E Đ, huyện C M, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào ngày 26/01/2017 đến nay, chị em chúng tôi tổ chức chơi Phường để góp vốn làm kinh tế gia đình, trong đó tôi được mọi người trong số đó cử làm chủ phường để thu tiền và giao tiền lại cho mọi người trong Phường trong đó có chị Đoàn Thị T đã nợ tiền Phường của tôi với số tiền là 67.000.000đ. Tính đến nay đã gần 02 năm, lần nào tôi hỏi chị T cũng trả lời là không có, chị T đã lấy tiền về làm việc riêng cho gia đình chị T.

Vậy tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar buộc bà Đoàn Thị T phải trả số tiền 67.000.000đ cho tôi, để tôi giao tiền lại cho mọi người trong Phường đã đến lượt bốc Phường.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Đoàn Thị T phải trả cho bà số tiền 67.000.000đ.

***Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu ý kiến:***

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự:*

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Đoàn Thị T không tham gia tố tụng.

*Về nội dung:* Bà Đoàn Thị T chơi Phường với bà Nguyễn Thị H do không trả được nên bà T có viết giấy nhận nợ vào ngày 26/7/2020. Do bà T không hợp tác làm việc nên Tòa án phải tiến hành giám định chữ ký, chữ viết đối với giấy nhận nợ có ký và ghi viết Đoàn Thị T. Tại kết quả giám định số 75/PC09 ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ viết trong giấy xác nhận nợ vào ngày 26/02/2017 giữa bà Nguyễn Thị H và Đoàn Thị T là chữ viết, chữ ký của bà Đoàn Thị T. Việc bà T chơi Phường đã không thực hiện nghĩa vụ trả đóng tiền và khi không trả được có viết giấy xác nhận nợ nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên chơi Phường.

Căn cứ Điều 280, Điều 571 Bộ luật dân sự; Đề nghị hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Đoàn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 67.000.000đ.

Về án phí: Bà Đoàn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Xét thấy việc bà Đoàn Thị T có chơi Phường với bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, do không trả được nợ nên đã phát sinh quan hệ tranh chấp chơi Phường.

Ngày 09/03/2020 Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ea Đơng, huyện Cư Mgar thì Ủy ban nhân dân xã Ea Đơng xác nhận bà Đoàn Thị T có hộ khẩu tại xã Ea Đơng, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

**[2] Về thủ tục tố tụng:**

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Đoàn Thị T. Tuy nhiên, bà Đoàn Thị T vẫn không tham gia tố tụng tại phiên tòa. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bà Đoàn Thị T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

**[3] Về nội dung:** Bà Đoàn Thị T có chơi Phường với bà Nguyễn Thị H sau khi không trả được nợ thì bà T có viết giấy nhận nợ số tiền 67.000.000đ có chữ ký và chữ viết của bà Đoàn Thị T nhưng do bà Đoàn Thị T không tham gia tố tụng nên vào ngày 09/7/2020 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà Đoàn Thị T. Kết quả giám định số 75/PC09 ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ viết trong giấy xác nhận nợ vào ngày 26/02/2017 giữa bà Nguyễn Thị H và Đoàn Thị T là chữ viết, chữ ký của bà Đoàn Thị T. Như vậy, việc bà Đoàn Thị T ký kết xác nhận nợ 67.000.000đ đối với bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện đối với số 67.000.000đ của nguyên đơn. Buộc bà Đoàn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 670.000.000đ.

**[4] Về lãi suất:** Do bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu và các bên cũng không thỏa thuận về lãi suất nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

**[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí khác:**

**[5.1] Về án phí dân sự sơ thẩm.**

Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Đoàn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; cụ thể:

$$67.000.000đ \times 5\% = 3.350.000đ$$

**[5.2] Về chi phí tố tụng khác:**

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H nên số tiền 3.600.000đ mà bà Nguyễn Thị H đã nộp để giám định chữ ký, chữ viết thì bị đơn bà Đoàn Thị T phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 3.600.000đ.

***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 280, Điều 471 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Đoàn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 67.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí khác:*

\* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H khoản tiền tạm ứng đã nộp là 1.675.000đ, theo biên lai số AA/2019/0004388, ngày 17/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Đoàn Thị T phải chịu 3.350.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

\* Chi phí tố tụng khác:

Bà Đoàn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 3.600.000đ là tiền chi phí giám định.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật*

*thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*(Đã ký)*

***Đặng Ngọc Thắng***

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**\* Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CCTHA huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đặng Ngọc Thắng*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**